

Số: 667/QĐ-UBND

An Giang, ngày 15 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2797/TTr-SGTVT ngày 26/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- TT.TU, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: Lãnh đạo VP, P.KTN;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải
(Kèm theo Quyết định số 667 /QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Nhằm thực hiện có hiệu quả Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 876/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Kế hoạch) trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Chuyển đổi năng lượng xanh là nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất trong quá trình thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, đồng thời cũng là cơ hội để ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh có sự phát triển đồng bộ theo hướng hiện đại hóa và bền vững, bắt kịp với xu thế và trình độ phát triển tiên tiến của thế giới.

2. Yêu cầu

- Chuyển đổi năng lượng xanh trong ngành giao thông vận tải có nền tảng là sự chuyển đổi công nghệ mạnh mẽ, cần dựa vào thể chế và quản trị hiện đại, khoa học và công nghệ tiên tiến, nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Việc thực hiện chuyển đổi năng lượng xanh của ngành giao thông vận tải cần xây dựng lộ trình hợp lý, phù hợp với khả năng huy động nguồn lực, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững trong thực hiện thông qua các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung**

Phát triển hệ thống giao thông vận tải xanh hướng tới mục tiêu phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giai đoạn đến năm 2030: Nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, đẩy mạnh chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với các lĩnh vực thuộc

ngành giao thông vận tải đã sẵn sàng về mặt công nghệ, thể chế, nguồn lực nhằm thực hiện mức cam kết trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định và mục tiêu giảm phát thải khí mê-tan của Việt Nam.

- Giai đoạn đến năm 2050: Phát triển hợp lý các phương thức vận tải, thực hiện mạnh mẽ việc chuyển đổi toàn bộ phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng giao thông vận tải sang sử dụng điện, năng lượng xanh, hướng đến phát thải ròng khí nhà kính về “0” vào năm 2050.

III. NHIỆM VỤ VÀ LỘ TRÌNH CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

1. Về đường bộ

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Thúc đẩy chuyển đổi sử dụng các loại phương tiện giao thông cơ giới đường bộ sử dụng điện; mở rộng phối trộn, sử dụng 100% xăng E5 đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Phát triển hạ tầng sạc điện đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

- Khuyến khích các bến xe, trạm dừng nghỉ xây dựng mới và hiện hữu chuyển đổi theo tiêu chí xanh.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Đến năm 2040: Từng bước hạn chế tiến tới dừng sản xuất, lắp ráp và nhập khẩu xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy sử dụng nhiên liệu hóa thạch để sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, xe máy thì công tham gia giao thông chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh, toàn bộ các bến xe, trạm dừng nghỉ đạt tiêu chí xanh; chuyển đổi toàn bộ máy móc, trang thiết bị xếp, dỡ sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Hoàn thiện hạ tầng sạc điện, cung cấp năng lượng xanh trên phạm vi toàn tỉnh đáp ứng nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

2. Về đường thủy nội địa

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí cảng xanh, tuyến vận tải xanh làm cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư mới cảng thủy nội địa xanh trên địa bàn tỉnh.

b) Giai đoạn 2031 -2050

- Tiếp tục khuyến khích đầu tư đóng mới, nhập khẩu, chuyển đổi phương tiện thủy nội địa sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng điện, năng lượng

xanh. Khuyến khích hoạt động đầu tư mới cảng thủy nội địa theo hướng phát triển xanh.

- Từ năm 2040: Có 100% phương tiện thủy nội địa đóng mới sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% cảng thủy nội địa xây dựng mới áp dụng tiêu chí cảng xanh; khuyến khích cảng, bến thủy nội địa đang hoạt động chuyển dịch áp dụng tiêu chí cảng xanh.

- Đến năm 2050: Có 100% phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh. Có 100% trang thiết bị tại các cảng, bến thủy nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

3. Về hàng hải

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Khuyến khích tàu biển trên địa bàn tỉnh hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) từ năm 2025.

- Khuyến khích chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới.

b) Giai đoạn 2031 - 2050

- Tàu biển hoạt động nội địa tuân thủ đầy đủ các quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL về sử dụng hiệu quả năng lượng và Chiến lược giảm phát thải khí nhà kính từ tàu biển của IMO.

- Tàu biển đóng mới, hoán cải, nhập khẩu sau năm 2035 sử dụng điện, năng lượng xanh; từ năm 2050 có 100% tàu biển hoạt động tuyến nội địa chuyển đổi sang sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Từ năm 2031: Đầu tư phương tiện, trang thiết bị sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương tại các cảng đầu tư mới, đầu tư bổ sung.

- Từ năm 2040: Thực hiện chuyển đổi phương tiện, trang thiết bị tại các cảng hiện hữu, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

- Từ năm 2050: Tất cả các phương tiện, trang thiết bị tại cảng, các thiết bị báo hiệu hàng hải sử dụng điện, năng lượng xanh hoặc có các biện pháp tương đương.

4. Về giao thông đô thị

a) Giai đoạn 2022 - 2030

- Từ năm 2025: 100% xe buýt thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.

- Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 5%.

b) Giai đoạn 2031 -2050

- Từ năm 2030: Tỷ lệ phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh đạt tối thiểu 50%; 100% xe taxi thay thế, đầu tư mới sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Đến năm 2050: 100% xe buýt, xe taxi sử dụng điện, năng lượng xanh.
- Tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 10%.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Giao thông vận tải

- Nghiên cứu công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, Internet of Things (IoT), giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải. Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai, tuyên truyền, chỉ đạo các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải nhằm thực hiện theo lộ trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan.”.

- Áp dụng giới hạn định mức tiêu thụ nhiên liệu đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo lộ trình, hướng tới giảm tối đa mức tiêu thụ nhiên liệu và phát thải khí nhà kính; tổ chức khoa học, hợp lý giữa các phương thức vận tải, thúc đẩy chuyển đổi phương thức đường bộ sang các loại hình khác; nâng cao thị phần vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, từng bước giảm thiểu sử dụng phương tiện cá nhân.

- Tham mưu phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo quy hoạch; phát triển nguồn nhân lực sẵn sàng tiếp nhận chuyên giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng xanh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ đưa nội dung bồi dưỡng công chức, viên chức ngành giao thông vận tải lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

- Theo dõi đánh giá định kỳ 6 tháng và hằng năm báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu, hướng dẫn thực hiện việc ưu đãi, hỗ trợ đầu tư liên quan đến chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí nhà kính đối với phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; thu hút đầu tư phát triển hệ thống sạc điện, hạ tầng cung cấp năng lượng cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh theo quy định.

3. Sở Công Thương

Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Công Thương đảm bảo đồng bộ từ trung ương đến địa phương về phát triển ngành công nghiệp sản xuất phương tiện, trang thiết bị giao thông vận tải sử dụng điện, năng lượng xanh, phối hợp phát triển hệ thống sạc

điện, năng lượng xanh cho phương tiện giao thông tại các đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu về kinh phí khi có nhu cầu theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

5. Sở Xây dựng

Chủ trì tham mưu rà soát, xây dựng, hoàn thiện ưu tiên phát triển hạ tầng giao thông đô thị cho phương tiện giao thông sử dụng điện, năng lượng xanh, giao thông phi cơ giới; rà soát, ban hành các quy định thiết kế đường đô thị có đường dành riêng cho xe đạp và xe đạp điện.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì tham mưu rà soát, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về tài nguyên và môi trường, hạ tầng giao thông tạo điều kiện, chính sách ưu đãi và hướng dẫn để doanh nghiệp lập các trạm sạc điện cho các phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sau: Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, thiết bị, phương tiện sử dụng điện, năng lượng xanh, kết cấu hạ tầng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, cung ứng năng lượng xanh phù hợp với định hướng, quy hoạch của Tỉnh; nghiên cứu ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giao thông thông minh trong quản lý, điều hành các lĩnh vực trong ngành giao thông vận tải.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì nghiên cứu, liên kết với các trường đào tạo, đào tạo lại, nâng cao nguồn nhân lực hiện có của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh về công nghệ phương tiện, năng lượng, kết cấu hạ tầng xanh.

9. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Giao thông vận tải tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đưa nội dung bồi dưỡng công chức, viên chức ngành giao thông vận tải lồng ghép vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn; đề xuất đầu tư phát triển hệ thống giao thông vận tải công cộng sử dụng điện, năng lượng xanh tại địa phương.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo nhiệm vụ được phân công chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí mê-tan của ngành giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh; định kỳ tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo yêu cầu.

3. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện định kỳ 6 tháng, hằng năm và cả giai đoạn về Sở Giao thông vận tải để theo dõi, phối hợp thực hiện, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.